

PHIẾU BÀI TẬP TUẦN 19

TIẾNG VIỆT 2 - KẾT NỐI

Họ và tên:

Lớp:

I. Đọc thầm văn bản sau:

NẮNG MÙA HÈ

Mùa hè đến, ông mặt trời thức dậy từ rất sớm, tỏa những tia nắng vàng rực rỡ xuống vạn vật. Bầu trời cao và xanh thẳm, không một gợn mây. Những bông hoa phượng vĩ nở đỏ rực cả một góc trời như hàng ngàn đốm lửa nhỏ. Tiếng ve sầu kêu râm ran trong vòm lá báo hiệu kỳ nghỉ hè đã bắt đầu.

Nắng mùa hè tuy chói chang nhưng lại làm cho trái cây trong vườn chín ngọt. Lũ trẻ trong xóm rủ nhau đi thả diều trên triền đê lồng gió hay đắm mình trong làn nước mát lạnh của dòng sông quê hương. Thỉnh thoảng, những cơn mưa rào bất chợt đổ xuống làm dịu đi cái nắng oi ả, khiến cây cối thêm xanh tươi, tràn đầy sức sống.



II. Dựa vào bài đọc, khoanh vào đáp án đúng:

Câu 1. Loài hoa nào báo hiệu mùa hè đến được nhắc trong bài?

A. Hoa đào

B. Hoa cúc

C. Hoa phượng vĩ

Câu 2. Lũ trẻ trong xóm thường làm gì vào mùa hè?

A. Đi rước đèn ông sao

B. Thả diều, tắm sông

C. Gói bánh chưng

Câu 3. Tác dụng của những cơn mưa rào mùa hạ là gì?

A. Làm dịu đi cái nắng oi ả

B. Làm rụng hết lá cây

C. Làm trời tối sầm lại

Câu 4. Em hãy viết 1 câu nêu cảm nhận của em về mùa hè:

.....

III. Luyện tập:

Câu 5. Điền vào chỗ trống:

a. ch hoặc tr: ...im én, ...ong xanh, ...ấm chỉ, nắng ...ói ...ang.

b. d hoặc gi: ...ịu dàng, ...ó bắc, dạy ...ỗ, ...ao thừa.

c. ac hoặc at: m... mẽ, ca nh..., bãi c..., l... đặc.

Câu 6. Gạch chân dưới từ ngữ KHÔNG cùng nhóm trong mỗi dòng sau:

a. Mùa xuân: hoa đào, ấm áp, mưa phùn, nóng nực.

b. Mùa hè: ve sầu, hoa phượng, se lạnh, tắm biển.

c. Mùa thu: rước đèn, mát mẻ, tựu trường, giá buốt.

Câu 7. Điền dấu chấm hoặc dấu hỏi vào ô trống:

- Mùa nào cây cối đâm chồi nảy lộc

- Đó là mùa xuân ấm áp

- Vì sao em thích mùa hè

Câu 8. Viết 3 - 5 câu kể về một hoạt động em thích làm vào mùa hè:

